

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THĂNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Thăng Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn xã

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (gọi tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW (gọi tắt là Nghị quyết số 29/NQ-CP) và Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW (gọi tắt là Kế hoạch số 32-KH/TU); Chương trình hành động số 12-Ctr/ĐU ngày 17/4/2026 của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã Thăng Bình xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã đối với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 79-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; tập trung nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực kinh tế nhà nước trên địa bàn (đất đai, tài nguyên, kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đơn vị sự nghiệp công lập và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp...); đồng thời bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật giữa các khu vực kinh tế, công khai, minh bạch trong tiếp cận nguồn lực, thị trường và cơ hội phát triển; tạo môi trường hợp tác, cạnh tranh lành mạnh để kinh tế nhà nước thực hiện tốt vai trò định hướng, dẫn dắt và hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển theo đúng thẩm quyền, điều kiện của tỉnh.

3. Xác định rõ giải pháp và lộ trình triển khai làm cơ sở phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; bảo đảm nội dung Kế hoạch bám sát mục tiêu phát triển của xã, ngành, lĩnh vực, phù hợp quy hoạch, cơ chế, chính sách và pháp luật hiện hành; đề cao tính khả thi, minh bạch, liên kết,

đồng bộ, có mục tiêu cụ thể để theo dõi, đánh giá; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc và kịp thời điều chỉnh trước yêu cầu thực tiễn, biến động nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát.

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực kinh tế nhà nước quản lý theo hướng công khai, minh bạch, hiện đại; tăng cường trách nhiệm giải trình, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong quản lý, điều hành. Phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, hỗ trợ của kinh tế nhà nước đối với các thành phần kinh tế khác và định hướng trong quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực do Nhà nước nắm giữ; bảo đảm phát triển nhanh, bền vững, gắn với quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030.

Về đất đai, tài nguyên: Nguồn lực đất đai, tài nguyên trên địa bàn xã được quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; đảm bảo yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tình trạng lãng phí, bỏ hoang, sử dụng đất sai mục đích được kiểm soát và giảm rõ rệt; dữ liệu, hồ sơ quản lý đất đai, tài nguyên từng bước được số hóa, đồng bộ, phục vụ quản lý và giám sát hiệu quả.

Về tài sản kết cấu hạ tầng: Hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã được phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường liên thông, kết nối giữa các trung tâm kinh tế động lực, các hành lang kinh tế; từng bước khắc phục các điểm nghẽn hạ tầng kéo dài, giảm chênh lệch về điều kiện phát triển giữa các thôn trên địa bàn xã. Công tác quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch; năng lực hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp và bảo đảm an toàn trước thiên tai, biến đổi khí hậu được nâng lên. Tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quy mô lớn, kết nối vùng, liên xã, khu vực.

Về ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách giai đoạn 2026-2030: Phần đầu tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đạt 7% trở lên; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 10,5% trở lên; Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Về đơn vị sự nghiệp công lập: Tiếp tục xã hội hóa mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, phần đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

3. Tâm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước trên địa bàn được quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả; các nguồn lực nhà nước được quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí; chất lượng dịch vụ công đáp ứng yêu cầu phát triển. Phấn đấu đến năm 2045, xã có tối thiểu 15% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường, phù hợp quy định và lộ trình của Trung ương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp đã xác định tại các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nguồn lực đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài sản kết cấu hạ tầng, ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập... đồng thời, tập trung triển khai mạnh mẽ, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp dưới đây:

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng về kinh tế nhà nước. Phát huy vai trò nêu gương, trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách của Trung ương về kinh tế nhà nước; kịp thời rà soát, phát hiện bất cập, vướng mắc trong thực tiễn để đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế, quy trình thuộc phạm vi quản lý nhằm tháo gỡ điểm nghẽn. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực nhà nước; thực hiện tách bạch nhiệm vụ chính trị, cung ứng dịch vụ công, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; bảo đảm phù hợp các cam kết quốc tế theo quy định.

Tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, công khai, minh bạch giữa các khu vực kinh tế trong tiếp cận và sử dụng nguồn lực theo quy định; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi phương thức quản lý theo hướng số hóa, dựa trên dữ liệu; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người đứng đầu; giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong khu vực kinh tế nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản trị hiện đại, quản trị dự án, quản trị tài sản công, tài chính công, chuyển đổi số; có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức công vụ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm chế độ, chính sách, thu nhập phù hợp quy định và điều kiện của tỉnh.

Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng vụ lợi; tổ chức thực hiện cơ chế, quy trình xem xét khách quan, toàn diện, minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng trách nhiệm.

Đẩy mạnh thống kê, chuẩn hóa dữ liệu và quản lý bằng hình thức số hóa đối với các chủ thể, nguồn lực của kinh tế nhà nước trên địa bàn (đất đai, tài nguyên, tài sản kết cấu hạ tầng, ngân sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập...); bảo đảm dữ liệu được cập nhật, liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin; khai thác dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước; làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực của xã theo thẩm quyền.

Chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trên địa bàn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, hạn chế chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ việc thất thoát, lãng phí, tiêu cực; thu hồi tối đa tài sản, kinh phí nhà nước bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt; tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài theo thẩm quyền và quy định pháp luật để khơi thông và phát huy hiệu quả nguồn lực.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

1.1. Đối với đất đai và tài nguyên.

- Tổ chức rà soát, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định về đất đai và tài nguyên thuộc thẩm quyền; kịp thời tổng hợp vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; bảo đảm công khai, minh bạch, phòng ngừa thất thoát, tiêu cực trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và tài nguyên.

- Hoàn thiện công tác đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch dữ liệu đất đai trên địa bàn; kết nối, chia sẻ, liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia trong năm

2026. Rà soát, phân loại đất để phục vụ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng thẩm quyền; bảo đảm an ninh lương thực gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp, dịch vụ. Nâng cao hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất bảo đảm công khai, minh bạch. Kiên quyết xử lý, thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí; làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân liên quan.

- Tăng cường điều tra, thăm dò, thống kê, quản lý khoáng sản trên địa bàn theo quy định; siết chặt quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến; phòng ngừa khai thác trái phép, thất thoát tài nguyên, thất thu ngân sách, tác động xấu đến môi trường. Khuyến khích ứng dụng công nghệ, nâng cao tỷ lệ chế biến, sử dụng tiết kiệm tài nguyên; kịp thời đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, thủ tục liên quan đến khoáng sản, phục vụ phát triển công nghiệp và hạ tầng.

- Thúc đẩy phát triển và khai thác tài nguyên số, dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế số; tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường theo hướng đồng bộ, liên thông, chia sẻ dữ liệu; khuyến khích hợp tác công tư trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên. Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; chủ động phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử để xâm phạm lợi ích của nhân dân, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia.

1.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng.

- Chỉ đạo Phòng, ban, các ngành, các thôn, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã theo tầm nhìn dài hạn, hiện đại; thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai, thời tiết cực đoan. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 29/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị; các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; Tiếp tục rà soát lập mới quy hoạch chung của xã sau sáp nhập đến 2050 (Theo Công văn số 1521/UBND-CNXXDKH ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu, khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng; ưu tiên nguồn lực cho các công trình trọng điểm, có tính lan tỏa, kết nối liên vùng...; gắn đầu tư hạ tầng với yêu cầu quản lý vận hành, bảo trì, khai thác bền vững, hiệu quả..

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn quản lý, khai thác, sử dụng đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn, gồm: hạ tầng văn hóa, thể thao; hạ tầng khu công nghiệp, ... và các loại tài sản kết cấu hạ tầng khác theo quy định; làm cơ sở huy động nguồn lực xã hội tham gia khai thác, vận hành, cung ứng dịch vụ trên nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, bảo đảm an toàn công trình, chất lượng dịch vụ, quyền tiếp cận của người dân và doanh nghiệp; tăng cường giám sát, kiểm tra, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Trường hợp liên quan đến cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, tạo hành lang pháp lý để huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngoài ngân sách.

1.3. Đối với ngân sách nhà nước.

- Đổi mới quản lý, điều hành ngân sách địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới, gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, mô hình tăng trưởng và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát rủi ro, phòng chống thất thoát, lãng phí.

- Tăng cường quản lý thu, nuôi dưỡng nguồn thu, đẩy mạnh chống thất thu, chống chuyển giá, thu hồi nợ đọng thuế; hiện đại hóa công tác quản lý thu, thúc đẩy hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; khai thác dư địa thu từ đất đai, tài nguyên, dịch vụ hạ tầng, thương mại điện tử, dịch vụ vận tải giao nhận...;

- Cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên; bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và các nhiệm vụ thiết yếu; ưu tiên nguồn lực cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo, y tế, môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và các nhiệm vụ quan trọng theo chủ trương của xã.

- Phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án kết nối liên vùng, các công trình trọng điểm, có tính lan tỏa; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, nâng cao chất lượng chuẩn bị dự án, bảo đảm tiến độ giải ngân; Tập trung giải quyết dứt điểm các dự án dở dang, kéo dài, chậm tiến độ, nguy cơ thất thoát, lãng phí. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định đầu tư dự án, tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên; ưu tiên bố trí nguồn lực, chuẩn bị đầu tư các tuyến đường kết nối vùng, liên vùng;

- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho ngân sách, bảo đảm nguyên tắc cân đối ngân sách chỉ vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ. Vốn vay được sử dụng cho các dự án có hiệu ứng lan tỏa, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững; ưu tiên sử dụng cho các dự án về lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng kinh tế thiết yếu.

1.4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy nhanh việc hoàn thành phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 52-KL/TU ngày 12/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa; sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của cấp trên.

- Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (nhân lực, tài chính, ...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân; chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường.

- Từng bước đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát. Điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả người dân và cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh.

- Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công - tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành. Hoàn thiện tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Kinh tế xã:

- Tham mưu cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên; ưu tiên nguồn lực cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo, y tế, môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nhà ở xã hội và các nhiệm vụ quan trọng theo chủ trương của Trung ương và của xã; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm, có tính lan tỏa; xử lý dứt điểm các dự án dở dang, kéo dài, chậm tiến độ, nguy cơ thất thoát, lãng phí.

- Trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2027-2030 theo hướng phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách; bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.

- Triển khai rà soát, tổng hợp và tham mưu xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài, đảm bảo không bỏ sót, bỏ lọt các dự án cần được xem xét, xử lý, khẩn trương hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tham mưu triển khai đa dạng hóa các kênh huy động nguồn lực tài chính cho ngân sách địa phương, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc cân đối ngân sách, chỉ thực hiện vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ của ngân sách địa phương.

- Tổ chức rà soát các khó khăn vướng mắc, điểm nghẽn trong triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền của xã về đất đai và tài nguyên để đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, điều chỉnh và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo huy động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai trên địa bàn xã.

- Hoàn thành công tác đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch dữ liệu đất đai trên địa bàn xã; kết nối, chia sẻ, liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia trong năm 2026. Xây dựng và thực hiện đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai toàn xã. Rà soát, phân loại đất để phục vụ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng thẩm quyền. Xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của xã.

- Nâng cao hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bảo đảm công khai, minh bạch; kiên quyết xử lý, thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí; làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Hiện đại hóa quản trị tài nguyên nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả, dựa trên dữ liệu; điều hòa, phân phối, khai thác và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế; bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng, thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường áp dụng các công cụ kinh tế, tài chính theo quy định để hạch toán, chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước; kiểm soát ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; nâng cao năng lực dự báo, giám sát, cảnh báo rủi ro thiên tai liên quan đến nước.

- Tổ chức điều tra, thăm dò, thống kê, quản lý đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn xã để thống nhất quản lý, sử dụng có hiệu quả; phòng ngừa khai thác trái phép, thất thoát tài nguyên, thất thu ngân sách, tác động xấu đến môi

trường; kịp thời đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, thủ tục liên quan đến khoáng sản, phục vụ phát triển công nghiệp và hạ tầng của xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, trung tâm cung ứng dịch vụ công:

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 32-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 12-Ctr/ĐU ngày 17/4/2026 của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn xã về phát triển kinh tế nhà nước đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân. Trong đó, tập trung tuyên truyền về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước, kết quả triển khai thực hiện, cổ vũ, lan tỏa các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong quản lý và phát huy nguồn lực kinh tế nhà nước trên địa bàn xã.

- Tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; xây dựng các chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên báo điện tử, phát thanh, truyền hình, nền tảng số và mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, dễ hiểu, dễ tiếp cận, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận trong xã hội.

3. Văn phòng hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân:

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản của xã theo quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn đối với mô hình quản trị, điều hành

- Phối hợp với các phòng ban để thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 32-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của UBND xã, Chương trình hành động số 12-Ctr/ĐU ngày 17/4/2026 của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn xã về phát triển kinh tế nhà nước.

4. Công an xã:

- Thực thi hiệu quả các chính sách của Trung ương đối với nhiệm vụ đảm bảo an ninh mạng, an toàn dữ liệu; chủ động phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số trong lĩnh vực đất đai và tài nguyên để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế, an ninh quốc gia.

- Tăng cường điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản, đầu tư công..., bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa; thu hồi tối đa cho Nhà nước tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt.

5. Ban chỉ huy quân sự xã:

Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý theo quy định và thẩm quyền, đảm bảo an toàn.

6. Thuế cơ sở 7 tỉnh Thanh Hóa:

- Cử cán bộ phụ trách địa bàn phối hợp cùng UBND xã tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, nuôi dưỡng nguồn thu, đẩy mạnh chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, phòng chống gian lận thuế, trốn thuế, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản, các doanh nghiệp có quy mô hoạt động lớn, có dấu hiệu rủi ro cao về thuế và hóa đơn,...; thực hiện quyết liệt các giải pháp thu hồi, xử lý nợ đọng thuế, đặc biệt là các khoản nợ đọng liên quan đến đất đai, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Phối hợp cùng UBND xã tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, nhất là quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, nhà cung cấp ở nước ngoài, đẩy mạnh triển khai rà soát thông tin dữ liệu thương mại điện tử trên cổng thông tin thương mại điện tử; tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã Thăng Bình xây dựng để các đơn vị thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- TTĐU - HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- UB MTTQ xã (p/hợp);
- Các phòng, ban, ngành (t/hiện);
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thái Sơn

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TIẾN ĐỘ VÀ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số KH-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Thăng Bình)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Chỉ tiêu/Kết quả	Ghi chú
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt	Phòng văn hóa	Các phòng ban, trung tâm cung ứng dịch vụ công, MTTQ, các đoàn thể	2026 và thường xuyên	Số hội nghị, văn bản, tin bài	
2	Quản lý đất đai, tài nguyên	Phòng kinh tế	Các phòng ban, các thôn	2026–2030	Hoàn thành số hóa dữ liệu năm 2026; giảm vi phạm	
3	Phát triển kết cấu hạ tầng	Phòng kinh tế	Các phòng ban, các thôn trên địa bàn	2026–2030	100% công trình trọng điểm hoàn thành đúng tiến độ	
4	Quản lý ngân sách nhà nước	Phòng kinh tế	Thuế cơ sở 7 tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Tăng thu $\geq 7\%$ /năm	
5	Đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng văn hóa	Đơn vị Sự nghiệp	2026–2030	Tăng mức tự chủ, giảm chi NS	
6	Chuyển đổi số	Phòng văn hóa	Các phòng chuyên môn	2026–2030	100% dữ liệu được số hóa	
7	Đảm bảo an ninh mạng; chủ động phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số trong các lĩnh vực; Điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật	Công an xã	Các phòng ban, các đơn vị liên quan	2026-2030	Thường xuyên	
8	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý liên quan	Ban chỉ huy quân sự xã	Các phòng ban, các đơn vị liên quan	2026-2030	Thường xuyên	
9	Tổng hợp, báo cáo	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng ban, đơn vị	6 tháng, năm	Báo cáo đúng hạn 100%	